TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 22/2025/DS-ST
Ngày 30/7/2025
V/v tranh chấp: "HĐ mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thạch Tân Dân
2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp, không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 5/2025/TLST-DS, ngày 06 tháng 01 năm 2025, về tranh chấp: *"Hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*:
1. Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Số HMLB, VDL, khu phố B, phường GC, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*
+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975.
+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978.
Cùng địa chỉ: Ấp BTM, xã TPĐ, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Số NM, ĐK, khu phố S, phường GC, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H, ông T và bà P có mặt; bà H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Trịnh Văn H trình bày:*

Tôi và bà H là chủ đại lý thức ăn tôm H Sang. Từ năm 2013 ông T và bà P bắt đầu mua thức ăn, thuốc tôm của tôi và bà H. Khi mua bán có thỏa thuận, trả tiền ngay khi nhận hàng hoặc sẽ cho nợ đến cuối vụ tôm. Sau mỗi vụ tôm, ông T và bà P có trả tiền nhưng không đầy đủ. Đến ngày 21/7/2021, tôi và bà H cùng ông T và bà P đối chiếu nợ thì ông T và bà P còn nợ chúng tôi 207.592.000 đồng. Ông T và bà P có ký tên vào "BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ" ngày 21/7/2021. Đến ngày 22/11/2023 ông T bà P có trả được 10.000.0000 đồng. Đến ngày 31/3/2025 ông T bà P có trả thêm 20.000.000 đồng và còn nợ lại 177.592.000 đồng rồi ngưng đến nay.

Nay tôi yêu cầu ông T bà P cùng có nghĩa vụ trả số tiền mua thuốc, thức ăn tôm còn nợ là 177.592.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi do chậm trả tiền từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử là 04 tháng, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 5.896.054 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị P trình bày cùng nội dung:*

Từ năm 2013, chúng tôi có mua thức ăn, thuốc tôm của ông H, tại cửa hàng H Sang. Khi mua bán có thỏa thuận, đến cuối vụ tôm sẽ trả tiền cho ông H. Tuy nhiên, do nuôi tôm thu lỗ nên có vụ tôm trả không đầy đủ. Đến ngày 21/7/2021, chúng tôi có đối chiếu nợ với ông H thì chúng tôi còn nợ ông H 207.592.000 đồng. Chúng tôi có ký tên vào "BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ" ngày 21/7/2021. Đến ngày 22/11/2023 chúng tôi có trả được 10.000.0000 đồng và đến ngày 31/3/2025 có trả thêm 20.000.000 đồng, thì ngưng đến nay. Nay thống nhất còn nợ ông H 177.592.000 đồng và đồng ý trả số tiền này. Chúng tôi không đồng ý trả tiền lãi vì khi thỏa thuận mua bán, không thỏa thuận trả lãi nếu chậm trả tiền. Ngoài ra, ông H hứa trả cho chúng tôi tiền chiếc khấu. Nhưng từ khi mua hàng đến nay, ông H chưa trả tiền chiếc khấu lần nào. Do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin 6 tháng trả tiền 01 lần, mỗi lần trả 20.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Hồng H trình bày:*

Tôi và ông H là chủ đại lý bán thức ăn, thuốc tôm H Sang. Ông T và bà P có mua thức ăn, thuốc tôm và còn nợ đến ngày 21/7/2021 là 227.592.000 đồng. Ông T và bà P có ký tên xác nhận nợ số tiền 227.592.000 đồng vào "BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ" ngày 21/7/2021. Đến ngày 22/11/2023, ông T và bà P có trả 10.000.0000 đồng và sau khi khởi kiện, ông T bà P có trả thêm 20.000.000 đồng nên còn nợ lại 177.592.000 đồng, đến nay chưa trả. Ông H khởi kiện yêu cầu ông T và bà P trả 177.592.000 đồng, tôi đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Ông Trịnh Văn H yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P trả tiền mua thức ăn, thuốc tôm còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Hồng H xin vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung khởi kiện

Tại phiên tòa, ông Trịnh Văn H yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P trả số tiền mua thuốc, thức ăn tôm là 177.592.000 đồng. Ông T và bà P thống nhất đến ngày 31/3/2025 có trả tiền lần cuối là 30.000.000 đồng và còn nợ ông H 177.592.000 đồng. Ông T và bà P đồng ý trả cho ông H, bà H 177.592.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Theo lời khai của ông H và bà H, đại lý thức ăn H Sang do ông H và bà H làm chủ. Mặt khác, tại "BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ" ngày 21/7/2021, ông T và bà P ký xác nhận nợ tiền ông H và bà H. Do đó, cần buộc ông T và bà P trả cho 177.592.000 đồng, cho ông H và bà H.

[3] Về yêu cầu trả tiền lãi

Tại phiên tòa, ông H yêu cầu ông T và bà P trả tiền lãi do chậm trả tiền đối với số tiền là 177.592.000 đồng, với lãi suất 0,83%/tháng, thời gian từ ngày 31/3/2025 đến ngày xét xử 30/7/2025, làm tròn 04 tháng, thành tiền lãi là 5.896.054 đồng. Bị đơn không đồng ý trả tiền lãi vì cho rằng khi thỏa thuận mua bán, không thỏa thuận trả tiền lãi nếu chậm trả tiền. Ngoài ra, ông H có hứa sẽ trả tiền chiết khấu nhưng không thực hiện. Xét thấy, theo trình bày của các đương sự, khi mua bán có thỏa thuận trả tiền khi thu hoạch vụ tôm. Sau khi thu hoạch tôm, ông T và bà P không trả tiền đầy đủ cho ông H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Mặt khác, ông T và bà P cho rằng ông H có hứa sẽ trả lại tiền chiếc khấu nhưng không thực hiện. Ông T và bà P chỉ trình bày nhưng không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Ông H yêu cầu trả tiền lãi do chậm trả tiền là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Mức lãi suất ông H yêu cầu là 0,83%/ tháng (10%/năm), là phù hợp theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thời gian yêu cầu tính tiền lãi từ ngày trả tiền cuối cùng là 31/3/2025 đến ngày xét xử là phù hợp nên nên chấp nhận. Do đó, buộc ông T và bà P có nghĩa vụ trả cho ông H, bà H tiền lãi do chậm trả tiền của số tiền 177.592.000 đồng, thành tiền lãi là 5.896.054 đồng (177.592.000 đồng x 0,83% x 04 tháng).

[4] Về thời gian trả

Ông H yêu cầu ông T và bà P trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật. Ông T và bà P xin trả 06 tháng một lần, mỗi lần trả 20.000.000 đồng. Xét thấy, các đương sự

trình bày khi mua bán, hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền sau khi thu hoạch tôm. Nhưng đến nay, ông T và bà P chưa trả xong tiền là làm thiệt thòi cho quyền lợi của ông H và bà H. Do đó, buộc ông T và bà P có nghĩa vụ trả cho ông H và bà H số tiền mua thuốc, thức ăn tôm còn nợ và tiền lãi tổng cộng là 183.488.054 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí

- Ông T và bà P có nghĩa vụ trả tiền cho ông H và bà H nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu của ông H được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 5, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn H.

- Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P cùng có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Văn H và bà Võ Thị Hồng H số tiền mua thuốc, thức ăn tôm còn nợ và tiền lãi tổng cộng là 183.488.054 *(một trăm tám mươi ba triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn không trăm năm mươi bốn)* đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ nộp 9.174.402 (*chín triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm lẽ hai)* đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại ông Trịnh Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.381.000 (*tám triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0001967, ngày 06/01/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án do Tòa án tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi